



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

Một số điểm mới trong chính sách kiểm định chất lượng CTĐT theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT





Thông tin chung về Hội nghị tập huấn

Cảm ơn Hội đồng Anh Việt Nam (BC); Cơ quan KĐCLGD Vương quốc Anh (QAA), các chuyên gia; các cơ sở giáo dục đại học và tổ chức kiểm định, KĐV và quý Thầy, Cô đã tham dự Hội nghị này

- Tổng số đơn vị đăng ký: 201 (196 CSGDĐH; 07 CEA);
- Tổng số người đăng ký tham dự: 7.200 (125 người từ các CEA)
- Dự trực tiếp: 39 CSGD ĐH, 03 CEA và 72 người (17 lãnh đạo CSGD ĐH và 04 Lãnh đạo CEA)



Định hướng chính sách GDĐH giai đoạn tới theo Kết luận 91/KL-TW

- Khẳng định vai trò 'quốc sách hàng đầu' của GD-ĐT
- Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tăng trách nhiệm giải trình của các cơ sở GD
- Tập trung đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Thông qua kết quả kiểm định CTĐT cho thấy còn tồn tại việc các CTĐT không đạt yêu cầu tại một số tiêu chí cốt lõi vì vậy thông tư đã tích hợp 06/10 tiêu chí điều kiện thuộc tiêu chuẩn từ 01-04.
- Gắn đào tạo đại học với nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và phát triển vùng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

Định hướng chính sách GDĐH giai đoạn tới theo NQ 57-NQ/TW

- Nhân lực chất lượng cao là yếu tố then chốt trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo
- Ưu tiên phát triển chương trình đào tạo tài năng, hỗ trợ học phí, học bổng
- Đầu tư phát triển nền tảng giáo dục số, mô hình đại học số, giáo dục trực tuyến



Kế hoạch chỉ tiêu chính theo QĐ 78/QĐ-TTG giai đoạn 2022-2025

- 100% cơ sở đào tạo hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ
- 95% cơ sở đào tạo đạt kiểm định chất lượng chu kỳ 1
- 35% CTĐT đạt chuẩn chất lượng kiểm định, 10% đạt chuẩn quốc tế
- 100% tổ chức kiểm định đạt chuẩn trong nước, 10% đạt chuẩn quốc tế
- Đào tạo 750 kiểm định viên; 90% công chức, 70% viên chức QA được bồi dưỡng



Mục tiêu ban hành Thông tư số 04/2025

- Cập nhật, hoàn thiện khung pháp lý về kiểm định chất lượng CTĐT trong bối cảnh đổi mới GDĐH toàn diện.
- Tăng cường hội nhập và bảo đảm chất lượng thực chất

- Tương thích với Luật GDĐH, hệ thống pháp luật hiện hành và chuẩn hóa quy định của BGDĐT
- Khắc phục hạn chế của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT



Bãi bỏ các thông tư không còn phù hợp liên quan đến KĐCLCTĐT

Thông tư 04/2025 thay thế toàn bộ các Thông tư 04/2016, 38/2013, và các Thông tư kiểm định CTĐT sư phạm kỹ thuật, điều dưỡng....

Lý do: các Thông tư cũ không còn phù hợp với Luật GDĐH mới, thiếu tính tích hợp, gây phân mảnh trong triển khai. Thực tiễn cho thấy gần như không còn trường sử dụng các bộ tiêu chuẩn cũ.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING



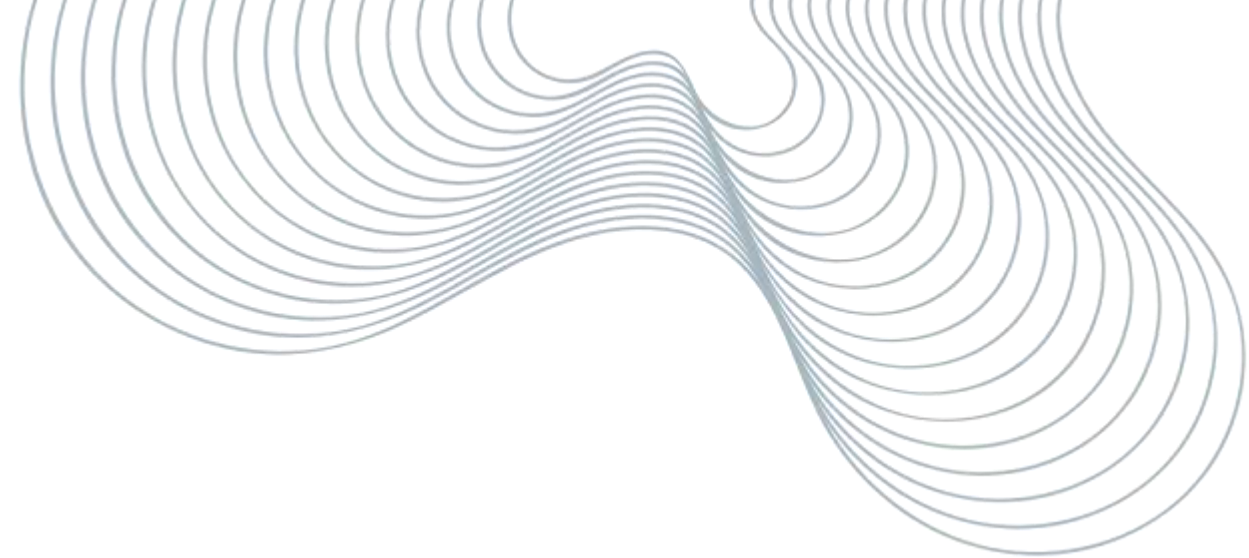
Một văn bản tích hợp đầy đủ hướng dẫn, biểu mẫu

Lần đầu tiên một Thông tư kiểm định bao gồm đầy đủ: tiêu chuẩn, quy trình, biểu mẫu, hướng dẫn đánh giá.

Đáp ứng yêu cầu về hiệu lực pháp lý và sự thống nhất. Giảm sự lệ thuộc vào công văn hướng dẫn, tăng tính minh bạch và khả năng thực thi đồng bộ.

Một văn bản tích hợp đầy đủ hướng dẫn, biểu mẫu

Nội dung	Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT	Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT
Tên gọi	Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo
Phạm vi	Tập trung vào bộ tiêu chuẩn đánh giá (11 tiêu chuẩn)	Bao gồm bộ tiêu chuẩn, quy trình kiểm định, chu kỳ kiểm định, tự đánh giá, đánh giá ngoài
Cách tiếp cận	Đánh giá chất lượng theo mức độ đáp ứng (7 mức)	Đánh giá theo 2 mức: đạt/không đạt; có các tiêu chí điều kiện bắt buộc đạt
Cấu trúc văn bản	Gồm 2 chương: Quy định chung và Bộ tiêu chuẩn đánh giá	Gồm 5 chương: Quy định chung, Bộ tiêu chuẩn, Quy trình kiểm định, Tự đánh giá, Đánh giá ngoài



Bộ tiêu chuẩn được tinh giản

- Bộ tiêu chuẩn gồm 8 tiêu chuẩn và 52 tiêu chí. Giảm số tiêu chuẩn (từ 11 theo TT04/2016) còn 8 theo TT04/2025.
- Cấu trúc mới tích hợp yêu cầu về nâng cao chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tập trung vào đầu ra, nhấn mạnh nguyên tắc thiết kế và triển khai CTĐT theo OBE (giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra), năng lực sáng tạo và tư duy khởi nghiệp



Đổi mới cách đánh giá

01 Mỗi tiêu chí chỉ đánh giá ở 2 mức chính: "Đạt" hoặc "Không đạt".

02 Trước đây áp dụng 7 mức gây tranh cãi, khó chuẩn hóa. Nay đơn giản hóa giúp dễ hướng dẫn, minh bạch kết quả, phù hợp thông lệ quốc tế (Mỹ và Châu Âu)

Quy định “tiêu chí điều kiện”

01 Quy định “tiêu chí điều kiện”

02 Tập trung vào các yếu tố cốt lõi như chuẩn đầu ra, đội ngũ, QA bên trong. Nếu không đạt tiêu chí điều kiện tiêu chuẩn sẽ không đạt



Phân loại CTĐT sau kiểm định

01

Chia 3 mức kết quả: Đạt – Đạt có điều kiện – Không đạt.

02

Rõ ràng và minh bạch. Trường có thời hạn 24 tháng để cải tiến nếu xếp loại "Đạt có điều kiện". Tạo động lực cải tiến liên tục và kiểm soát chất lượng đầu ra.

Hội đồng KĐCL có vai trò rõ ràng hơn

01

Hội đồng kiểm định có chức năng thẩm định, công nhận, phản biện kết quả đánh giá.

02

So với trước đây chưa rõ vai trò, nay hội đồng có quy chế làm việc, nguyên tắc ra quyết định.



Quy định rõ thành phần tham gia đoàn ĐGN

01 Quy định rõ thành phần, điều kiện, vai trò của các thành viên đoàn ĐGN.

02 Bổ sung giám sát viên, thực tập viên. Ràng buộc điều kiện kinh nghiệm và không xung đột lợi ích. Tăng tính minh bạch, hiệu quả.

Tăng cường trách nhiệm của TCKĐ

01 Ban hành sổ tay nghiệp vụ, quản lý minh chứng, hỗ trợ giám sát CTCL sau kiểm định.

02 Trước đây chưa quy định rõ hậu kiểm, tăng tính trách nhiệm, phù hợp với thông lệ quốc tế về việc đồng hành với nhà trường sau cấp giấy chứng nhận.



Trách nhiệm của CSGD trong CTCL

01

Cơ sở đào tạo phải có kế hoạch cải tiến định kỳ, không chỉ 5 năm/lần.

02

Gắn kiểm định với chu trình PDCA, tăng cường QA nội bộ. Thể hiện trách nhiệm giải trình và cải tiến liên tục.

Hồ sơ kiểm định được chuẩn hóa

01

Quy định chi tiết 15 biểu mẫu trong Phụ lục I đi kèm quy trình kiểm định.

02

Giúp chuẩn hóa hồ sơ, đồng bộ toàn quốc. Hạn chế cách hiểu khác nhau.



Tích hợp phục vụ cộng đồng và đổi mới sáng tạo

- Chương trình đào tạo phải thể hiện kết nối với doanh nghiệp, sáng tạo, giải pháp cho cộng đồng.
- Các tiêu chí 5.1, 5.5, 6.5, 8.2, 8.3 yêu cầu minh chứng hoạt động thực tế. Phù hợp Chiến lược GD 2021–2030, Thông tư 17/2021, và các chuẩn AUN-QA, QAA.



Gắn kiểm định với chuyển đổi số và trách nhiệm giải trình

01

Yêu cầu cập nhật dữ liệu kiểm định lên phần mềm tích hợp của Bộ.

02

Tăng khả năng giám sát, đối sánh, công khai hóa thông tin. Tạo nền tảng kết nối dữ liệu kiểm định với hệ thống QA quốc gia và dashboard chiến lược.

03

Mục tiêu CTĐT cụ thể, phù hợp khung trình độ quốc gia.

04

Tổ chức kiểm định phải giải trình toàn bộ hoạt động trước cơ quan quản lý.

05

Thông tư yêu cầu CTĐT gắn nghiên cứu với thực tiễn và tạo giá trị xã hội cho người học.

06

Phù hợp định hướng tại QĐ 131/QĐ-TTg: thúc đẩy đại học đổi mới sáng tạo, phục vụ địa phương.

06

Grounded Method: Field data for sociological research



Kiểm định thực chất và hội nhập quốc tế

01

Thông tư 04/2025 đã loại bỏ các yêu cầu rườm rà, tập trung vào “tiêu chí điều kiện” như chuẩn đầu ra, đội ngũ, QA nội bộ, và yêu cầu minh chứng tác động thực tế, cho thấy kiểm định là quá trình cải tiến thực sự.

03

Nhấn mạnh chu trình cải tiến liên tục (PDCA) và sự tham gia của bên liên quan trong đánh giá chất lượng.

02

Bộ tiêu chuẩn mới tích hợp nguyên lý của AUN-QA v4.0, gộp tiêu chí hình thức vào tiêu chí thực chất, đánh giá dựa trên đầu ra và tác động.

04

Việc sử dụng bộ tiêu chuẩn tương thích AUN-QA v4.0 giúp công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia, định lượng hóa đầu ra để đối sánh với bảng xếp hạng quốc tế, và tăng cường trách nhiệm giải trình qua số hóa minh chứng.



Kết luận: Thông tư 04/2025 không chỉ thay đổi về hình thức cấu trúc, mà thể hiện định hướng chiến lược về chất lượng thực học – thực hành – thực nghiệm – thực nghiệp, phù hợp với các mô hình quốc tế và nâng cao vị thế giáo dục đại học Việt Nam.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

Thank You